

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 11 – 2023
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hào.

- Bà Trần Thị Minh Hoi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Trúc Hà – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Hoi – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quang H. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm LT, xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Th. Sinh năm 198x. Địa chỉ thôn YV, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Th làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 14/10/200x tại Ủy ban nhân dân xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến năm 2008 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2008 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Đến nay ông Nguyễn Quang H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Nguyễn Quang H được ly hôn bà Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Th có 01 con chung là Nguyễn Quang H1 – sinh ngày 22/11/200x.

Ly hôn thì ông Nguyễn Quang H đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quang H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Nguyễn Thị Th với số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại bản trình bày ý kiến, biên bản lấy lời khai, bị đơn trình bày ý kiến như sau: Bà Nguyễn Thị Th đồng ý với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Quang H về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Quang H hay uống rượu và có hành vi đánh đập, có những lời nói xúc phạm bà Nguyễn Thị Th. Bà Nguyễn Thị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Th đồng ý ly hôn ông Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Ly hôn thì bà Nguyễn Thị Th đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Quang H1 – sinh ngày 22/11/200x cho bà Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa và tại phần tranh luận: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 71, 72, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho ông Nguyễn Quang H được ly hôn bà Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Quang H1, sinh ngày 22/11/200x cho bà Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Buộc ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Nguyễn Thị Th với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 tháng/01 con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th có địa chỉ tại thôn YV, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương và có văn bản đồng ý giải quyết việc ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Ông Nguyễn Quang H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Th, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ về các vấn đề liên quan trong vụ án, xét việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản sao trích lục kết hôn số 290/TLHK-BS ngày 27/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quang H làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/200x theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; việc kết hôn giữa ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Th là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, do đó hôn nhân giữa ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Th là hợp pháp.

Căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng từ năm 2008 đến nay ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Th sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không người nào có biện pháp để gìn giữ hạnh phúc gia đình, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị giải quyết ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H, giải quyết cho ông Nguyễn Quang H được ly hôn bà Nguyễn Thị Th.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Th có 01 (Một) con chung là Nguyễn Quang H1 – sinh ngày 22/11/200x. Các đương sự đều đề nghị giao con chung cho bà Nguyễn Thị Th được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Quang H1 là được sống cùng với bà Nguyễn Thị Th, hơn nữa từ nhỏ cho đến nay cháu Nguyễn Quang H1 sống cùng với bà Nguyễn Thị Th, do đó

cần giao cháu Nguyễn Quang H1 cho bà Nguyễn Thị Th chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp và bảo đảm quyền lợi cho cháu Nguyễn Quang H1.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th về việc buộc ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ và cần được xem xét giải quyết. Trên cơ sở xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy cần buộc ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Nguyễn Thị Th với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Quang H được ly hôn bà Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Quang H1, sinh ngày 22/11/200x cho bà Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Buộc ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên cùng bà Nguyễn Thị Th với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 (Một) tháng, kể từ tháng 11 năm 2023.

Bà Nguyễn Thị Th được quyền nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên từ ông Nguyễn Quang H với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 (Một) tháng, kể từ tháng 11 năm 2023.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003059 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND Hiến Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà